

Số: 02/2021/QĐST-HNGĐ

ST, ngày 03 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh ĐVT, sinh năm 1989;

Chị YV, sinh năm 1998;

Cùng địa chỉ: Thôn TD, xã STn, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh ĐVT và chị YV đã thật sự tự nguyện ly hôn.

[2] Anh ĐVT và chị YV đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và các vấn đề khác.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh ĐVT và chị YV thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh ĐVT và chị YV có 01 (một) con chung là cháu ĐHP, sinh ngày 05-5-2016, hiện nay cháu P đang ở với anh ĐVT. Khi ly hôn anh T và

chị YV thỏa thuận giao cháu P cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị YV không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh ĐVT và chị YV đều trình bày không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình anh ĐVT và chị YV phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh T, chị YV (do anh T đại diện) đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0005000 ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện ST;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện ST;
- UBND xã STn, huyện ST, tỉnh Q. Ngãi;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lâm Thị Ánh Tuyết